

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tú Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hồng Quân**

2. Ông **Nguyễn Văn Bé**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiêu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21/4/2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1989; Cư trú tại: Thôn 8, xã Long H, huyện Phú R, tỉnh B, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1991; Cư trú tại: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng S trình bày:

Vào ngày 28/12/2015, chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Thanh V và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Anh Th, sinh ngày 17/11/2015, hiện đang sống với chị. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Khi kết hôn xong, chị về sống bên gia đình anh V nhưng nhà anh V có nhiều người nên không hòa hợp được, giữa chị và anh V cũng không có tiếng nói chung nên chị đã về B sống và có kêu anh V về sống

chung nhưng anh V không đồng ý, ngoài ra anh V không có quan tâm đến vợ con nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Chị Nguyễn Thị Hồng S yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V. Về con chung: Nguyễn Hoàng Anh Th, sinh ngày 17/11/2015, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Chị Nguyễn Thị Hồng S yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng S đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân (Bản phô tô); 01 (Một) sổ hộ khẩu (Bản phô tô); 01 (Một) giấy trích lục kết hôn; 01 (Một) bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Hoàng Anh Th; 01 bản tự khai; 01 đơn xin vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập họp lệ cho anh Nguyễn Thanh V nhưng anh Nguyễn Thanh V không đến Tòa án tham gia tố tụng, anh V cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn theo thông báo mà Tòa án đã tổng đạt nên không thể xác định những tình tiết nào của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”. Bị đơn anh Nguyễn Thanh V cư trú tại ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng S có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đúng theo quy định; Bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị S, anh V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng S, anh Nguyễn Thanh V kết hôn với nhau vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T theo quy định của pháp luật. Xét thấy hôn nhân của chị S, anh V là hợp pháp, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên trong thời gian sống chung vợ chồng chị có những mâu thuẫn không thể điều hoà được dẫn đến việc chị S xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị S xác định giữa chị và anh V không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau. Chị S, anh V đã sống ly thân gần 02 năm nay, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau và ai muốn sống ra sao thì sống. Trong khoảng thời gian sống ly thân cũng không ai tìm đến ai, anh V đã được Tòa án tổng đạt các

văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị S, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị S, anh V đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng S được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

[4] Về con chung: Nguyễn Hoàng Anh Th, sinh ngày 17/11/2015, trong thời gian sống ly thân cho đến nay, chị S là người trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị S được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị S không yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng S khai chị và anh V không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với anh Nguyễn Thanh V để biết anh V có tranh chấp về tài sản với chị S hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh V có tranh chấp về tài sản với chị S thì anh V được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng S.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng S; Cho chị Nguyễn Thị Hồng S được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng S được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Anh Th, sinh ngày 17/11/2015. Anh Nguyễn Thanh V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì chị Nguyễn Thị Hồng S không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng S khai không có nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Nguyễn Thanh V có tranh chấp về tài sản thì anh Nguyễn Thanh V được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng S.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008934, ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Nguyễn Thị Hồng S đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng S, anh Nguyễn Thanh V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tú Trinh